

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chương trình số 19-CTr/TU ngày 23/9/2021  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển hạ tầng giao thông;  
khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp; đô thị và công nghệ thông tin  
tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025**

Thực hiện Chương trình số 19-CTr/TU ngày 23/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển hạ tầng giao thông; khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp; đô thị và công nghệ thông tin tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025 (gọi tắt là Chương trình số 19-CTr/TU), Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cấp, các ngành trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kết cấu hạ tầng giao thông; khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp; đô thị và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh theo hướng đồng bộ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và điều kiện thực tế của địa phương.

- Xác định các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, tập trung chỉ đạo thực hiện đối với các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã và thành phố trong giai đoạn 2021- 2025 nhằm triển khai thực hiện tốt Chương trình số 19-CTr/TU.

#### 2. Yêu cầu

- Các nhiệm vụ đề ra phải phù hợp với tình hình thực tiễn của ngành, địa phương và phù hợp với khả năng huy động, cân đối các nguồn lực để thực hiện.

- Các cấp, các ngành thực hiện đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành bằng những việc làm cụ thể, đột phá, mang lại hiệu quả thực chất; nghiên cứu, đề xuất và thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch gắn với đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ.

### II. MỤC TIÊU

**1. Mục tiêu tổng quát:** Phát triển hạ tầng giao thông; khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp; đô thị và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại, tạo động lực thu hút đầu tư, bảo đảm thực hiện mục tiêu xây dựng tỉnh Trà Vinh phát triển nhanh và bền vững.

**2. Mục tiêu cụ thể:** Tập trung đầu tư các công trình, dự án hạ tầng trọng điểm, kết nối trong vùng, giữa các địa phương với trung tâm kinh tế của các tỉnh. Ưu tiên đầu tư hạ tầng giao thông; hạ tầng khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp; hạ tầng đô thị và công nghệ thông tin. Trong đó:

- Tập trung đầu tư giải quyết cơ bản những vấn đề cấp bách, bức xúc về giao thông, hình thành hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ; phối hợp với Bộ Giao thông vận tải triển khai kế hoạch đầu tư cầu Đại Ngãi, nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 53 (đoạn Long Hồ - Ba Sĩ), xây dựng tuyến tránh Quốc lộ 53 (qua thành phố Trà Vinh), đầu tư Quốc lộ 60 (đoạn Bình Phú - cầu Đại Ngãi), nghiên cứu đầu tư 02 tuyến đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Tiền Giang - Bến Tre - Trà Vinh - Sóc Trăng và tuyến cao tốc Hồng Ngự - Trà Vinh; xây dựng mới và nâng cấp 381 km đường tỉnh, đường huyện, giao thông nông thôn cơ bản đạt cấp theo quy hoạch vào năm 2025.

- Đến năm 2025, cơ bản hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bao gồm đường giao thông chính, các hạng mục hạ tầng thiết yếu khác, nhất là hạ tầng giao thông trục chính kết nối các khu chức năng và hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng Khu dịch vụ công nghiệp Ngũ Lạc trong Khu kinh tế Định An; hoàn thành đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Cổ Chiên và Cầu Quan, các Cụm công nghiệp.

- Tập trung đầu tư để thành phố Trà Vinh trở thành thành phố văn minh, xanh, sạch, đẹp, mở rộng thành phố Trà Vinh đạt chuẩn đô thị loại II; thị xã Duyên Hải hoàn thành tiêu chí đô thị loại IV và phấn đấu đạt tiêu chí đô thị loại III; đầu tư hạ tầng kỹ thuật cho 02 xã Dân Thành và Trường Long Hòa đạt tiêu chuẩn trở thành phường; huyện Tiểu Cần trở thành thị xã thuộc tỉnh; thị trấn Cầu Ngang và Càng Long phấn đấu đạt chuẩn đô thị loại IV; các thị trấn tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại V. Phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ đô thị hóa đạt 33%.

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến 100% xã, phường, thị trấn; 100% ấp, khóm có đường truyền internet băng rộng; phổ cập dịch vụ mạng di động 5G trên địa bàn tỉnh; 100% cơ quan hành chính nhà nước các cấp (có đủ điều kiện chuyển đổi) thực hiện chuyển đổi kết nối internet bằng cáp quang; 100% máy vi tính kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng; hạ tầng kỹ thuật của trung tâm dữ liệu của tỉnh, hệ thống thông tin các sở, ban, ngành tỉnh đảm bảo yêu cầu về năng lực vận hành, an toàn thông tin; 100% cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước tuân thủ quy định của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; hình thành kho dữ liệu dùng chung, kho dữ liệu mở của tỉnh phục vụ triển khai ứng dụng công nghệ thông tin hướng tới xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

### III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

**1. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông “phải đi trước một bước” theo hướng hiện đại, đồng bộ**

- Tiếp tục kiến nghị Bộ Giao thông vận tải quan tâm đầu tư dự án cầu Đại

Ngãi; nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 53 (đoạn Long Hồ - Ba Sĩ; xây dựng tuyến tránh Quốc lộ 53 qua thành phố Trà Vinh); nâng cấp Quốc lộ 54 (đoạn Vĩnh Long - Trà Vinh); đầu tư Quốc lộ 60 (đoạn Bình Phú - cầu Đại Ngãi); hoàn thiện giai đoạn 2 dự án Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu; đưa vào khai thác sử dụng Khu bến tổng hợp Định An, Bến cảng Trà Cú, Bến cảng Kim Sơn; nghiên cứu kêu gọi đầu tư Bến cảng đầu mối (cảng nước sâu tại khu vực biển Trà Vinh) và 02 tuyến đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Tiền Giang - Bến Tre - Trà Vinh - Sóc Trăng và tuyến cao tốc Hồng Ngự - Trà Vinh.

- Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hoàn thành các tuyến đường tỉnh, đường huyện, giao thông nông thôn với tổng chiều dài 381 km đường và 115 cầu/5.179m; đầu tư, nâng cấp và mở rộng các tuyến đường thiết yếu, quan trọng mang tính liên vùng, liên huyện, kết nối thông suốt thành thị - nông thôn; nghiên cứu kêu gọi đầu tư các bến tàu thủy nội địa trong giai đoạn đến 2025 và giai đoạn sau để thực hiện đầu tư xây dựng, nhằm bảo đảm hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối với các tỉnh, thành trong khu vực.

- Đối với đường giao thông nông thôn: Đẩy mạnh phong trào phát triển đường giao thông nông thôn gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới với phương châm “Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ”, phấn đấu đến hết năm 2025 hoàn thành 100% xã đạt tiêu chuẩn số 02 về giao thông.

- Nghiên cứu đề xuất các cơ chế chính sách, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, bình đẳng, thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư các bến phà ngang sông; đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các bến xe khách theo quy hoạch.

## **2. Phát triển hạ tầng khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp**

- Hoàn thành lập đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Định An đến năm 2040.

- Tập trung đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông kết nối đến các khu chức năng trong khu kinh tế, trong đó ưu tiên nguồn vốn ngân sách trung ương đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng công trình Tuyến số 05 và Tuyến đường trực chính dọc kênh đào Trà Vinh.

- Tạo điều kiện để nhà đầu tư hoàn thành và đưa vào vận hành, khai thác Khu bến cảng tổng hợp Định An tiếp nhận tàu 50.000 DWT; hoàn thành và đưa vào kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Cổ Chiên (199,98 ha).

- Triển khai thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng Khu dịch vụ Công nghiệp Ngũ Lạc (305 ha) để tạo quỹ đất sạch thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư. Tập trung xúc tiến kêu gọi các nhà đầu tư vào đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các khu chức năng trong khu kinh tế và khu, cụm công nghiệp.

- Tăng cường công tác xúc tiến, hợp tác đầu tư nhằm huy động nguồn lực của các doanh nghiệp để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp, các khu chức năng trong khu kinh tế nhằm thu hút các ngành công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Đẩy mạnh thu hút phát triển

du lịch biển, công nghiệp sửa chữa và đóng tàu, năng lượng, cơ khí chế tạo, công nghiệp chế biến, công nghiệp phụ trợ. Thu hút đầu tư phát triển dịch vụ vận tải biển, kho ngoại quan, logistics, khu phi thuế quan, khu dịch vụ công nghiệp, hệ thống phân phối hàng hóa.

### 3. Phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông

- Tiếp tục rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển hạ tầng công nghệ thông tin tích hợp vào quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2025; tăng cường và đổi mới công tác thông tin và truyền thông; tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, xã hội số, kinh tế số; đặc biệt thúc đẩy thay đổi cách thức hoạt động của các cấp chính quyền từ môi trường truyền thống chuyển sang hoạt động trên môi trường số.

- Thúc đẩy cung cấp tối đa dịch vụ trực tuyến đến người dân, doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tương tác với cơ quan chính quyền; đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động, cung cấp thông tin, dịch vụ trực tuyến; trong cải cách thủ tục hành chính nhà nước.

- Ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại, đảm bảo năng lực phục vụ ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh; xây dựng và phát triển các cơ sở dữ liệu phục vụ Chính quyền điện tử.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích phát triển dịch vụ, thu hút đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển hạ tầng, cung cấp các dịch vụ thông tin và truyền thông.

### 4. Phát triển hạ tầng đô thị

- Phát triển thành phố Trà Vinh trở thành thành phố văn minh, xanh, sạch, đẹp; tập trung đầu tư hoàn thiện các công trình hạ tầng kỹ thuật khung, công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật cấp đô thị kết nối đồng bộ giữa các khu vực trong đô thị, các khu đô thị, khu dân cư đạt chuẩn quy định; đầu tư xây dựng dự án mở rộng hệ thống tuyến cống thu gom cấp 1 và nâng cấp công nghệ xử lý nước thải của nhà máy xử lý nước thải công suất 18.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đạt chuẩn quy định; đầu tư xây dựng đủ tiêu chuẩn của các tiêu chí đô thị loại II, gắn với quy hoạch mở rộng thành phố Trà Vinh; tiếp tục duy trì, chăm sóc cây xanh nhất là các cây cổ thụ, chỉnh trang đô thị theo hướng văn minh, xanh, sạch, đẹp nhưng vẫn giữ được nét đặc trưng riêng của thành phố Trà Vinh là thành phố tăng trưởng xanh.

- Tiếp tục triển khai đầu tư hoàn thiện các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật khung đô thị kết nối đô thị đạt chuẩn quy định (*như các trục đường giao thông; tuyến truyền tải năng lượng; tuyến cống thu gom nước mưa, thoát nước và xử lý nước thải thị xã Duyên Hải; tuyến thông tin viễn thông; công trình xử lý chất thải, ..., nhà tang lễ; cây xanh đô thị và các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật cấp đô thị*); đầu tư hạ tầng kỹ thuật chuẩn cấp đô thị cho 02 xã Dân Thành và

Trường Long Hòa để đảm bảo tiêu chuẩn về hạ tầng kỹ thuật trở thành phường; phần đầu thị xã Duyên Hải hoàn thành các tiêu chí đô thị loại IV và đạt tiêu chí đô thị loại III. Tập trung đầu tư huyện Tiểu Cần hoàn thành các tiêu chí đô thị loại IV và trở thành thị xã; thị trấn Cầu Ngang và thị trấn Càng Long đạt chuẩn đô thị loại IV giai đoạn đến 2025.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Với mục tiêu phát triển hạ tầng giao thông; khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp; công nghệ thông tin và đô thị trên địa bàn tỉnh theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại, tạo động lực thu hút đầu tư, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện tốt các nội dung sau:

- Chủ động triển khai, quán triệt Chương trình số 19-CTr/TU ngày 23/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển hạ tầng giao thông; khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp; công nghệ thông tin và đô thị trong giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình số 19-CTr/TU đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức, tư tưởng, hành động trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn về nguồn lực và khả năng thực hiện của địa phương.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và ban hành mới các cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế, nguồn lực hiện có, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

- Chủ động thu hút đầu tư nhằm đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, khuyến khích đầu tư theo hướng phù hợp định hướng chuyển dịch cơ cấu và phát huy lợi thế của từng địa phương, đủ sức hấp dẫn nhà đầu tư.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác quản lý, xây dựng, vận hành, khai thác các công trình kết cấu hạ tầng; tăng cường năng lực về công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư, bảo đảm thực hiện tốt chức năng chủ đầu tư, chức năng quản lý nhà nước đối với các dự án kết cấu hạ tầng trên địa bàn. Nâng cao trách nhiệm của người quyết định đầu tư, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, thu hút đầu tư, nhất là trong công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, bồi thường tái định cư và hoàn thiện các thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng bộ máy kỷ cương, liêm chính, hành động, phục vụ; chú trọng công tác cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, công vụ, tạo động lực và nâng cao trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu.

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện của cấp mình, ngành mình; hoàn thành Kế hoạch gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư và UBND tỉnh *trước ngày 18/3/2022*.

- Định kỳ 06 tháng (*vào ngày 15 của tháng 6*) và cả năm (*vào ngày 15 của tháng 12*) gửi báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình số 19-CTr/TU ngày 23/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh *trước ngày 25 của tháng 06 và tháng 12.*

(Đính kèm Phụ lục một số nhiệm vụ cụ thể triển khai thực hiện Chương trình số 19-CTr/TU)

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình số 19-CTr/TU ngày 23/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trong quá trình tổ chức thực hiện, có những vấn đề mới cần bổ sung, điều chỉnh, làm rõ, yêu cầu các cơ quan, đơn vị có văn bản gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- TT UB MTTQ tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- BLĐVP UBND tỉnh;
- Các Phòng: KT, NN, THNV;
- Lưu: VT, CNXD. 02

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Trung Hoàng**

**PHỤ LỤC**  
**MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**  
**SỐ 19-CTr/TU NGÀY 23/9/2021 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**  
*(Kèm theo Kế hoạch số: 16 /KH-UBND ngày 24/02/2022*  
*của UBND tỉnh Trà Vinh)*

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
1	Tham mưu, phối hợp thực hiện các dự án giao thông trọng điểm do Bộ Giao thông vận tải đầu tư trên địa bàn tỉnh (Dự án Cầu Đại Ngãi; Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 53 (đoạn Long Hồ - Ba Si; xây dựng tuyến tránh Quốc lộ 53 qua thành phố Trà Vinh); Nâng cấp Quốc lộ 54 (đoạn Vĩnh Long -Trà Vinh); Đầu tư Quốc lộ 60 (đoạn Bình Phú - cầu Đại Ngãi); hoàn thiện giai đoạn 2 dự án Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu), phân đấu hoàn thành và đưa vào khai thác trong giai đoạn 2021-2025; cải tạo, nâng cấp, sửa chữa một số tuyến Quốc lộ trên địa bàn tỉnh.	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
2	Tập trung đầu tư đưa vào khai thác sử dụng Khu bến tổng hợp Định An, Bến cảng Trà Cú, Bến cảng Kim Sơn và nghiên cứu kêu gọi đầu tư Bến cảng đầu mối (cảng nước sâu tại khu vực biển Trà Vinh) và 02 tuyến đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Tiền Giang - Bến Tre - Trà Vinh - Sóc Trăng và tuyến đường cao tốc Hồng Ngự - Trà Vinh	Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh/Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã và thành phố	
3	Tham mưu, phối hợp đầu tư xây dựng các tuyến đường tỉnh, đường huyện, giao thông nông thôn với tổng chiều dài 381km đường và 115 cầu/5.179m; đầu tư, nâng cấp và mở rộng các tuyến đường thiết yếu, quan trọng mang tính liên vùng, liên huyện, kết nối thông suốt thành thị - nông thôn	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã và thành phố	
4	Nghiên cứu đề xuất các cơ chế chính sách, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, bình đẳng, thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư các bến phà ngang sông; đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các bến xe khách theo quy hoạch	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã và thành phố	
5	Rà soát, tham mưu điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các Cụm công nghiệp đáp ứng nhu cầu phát triển của từng địa phương và của tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	

6	Nghiên cứu thu hút các nhà đầu tư vào đầu tư kết cấu hạ tầng trong các khu chức năng trong khu kinh tế và khu, cụm công nghiệp	Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh /Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã và thành phố
7	Tham mưu thực hiện đầu tư Khu dịch vụ công nghiệp Ngũ Lạc (305 ha) thuộc Khu kinh tế Định An; điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Định An đến năm 2040; điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các Khu công nghiệp; đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng Tuyến đường số 05 Khu kinh tế Định An; khởi công xây dựng Tuyến đường trục chính dọc kênh đào Trà Vinh và đề xuất đầu tư các tuyến đường trục chính trong Khu kinh tế Định An theo quy hoạch được duyệt	Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã và thành phố
8	Xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư, kêu gọi nhà đầu tư vào đầu tư các lĩnh vực như: cơ sở hạ tầng kỹ thuật, phát triển du lịch biển, công nghiệp sửa chữa và đóng tàu, năng lượng, cơ khí chế tạo, công nghiệp chế biến, công nghiệp phụ trợ; phát triển dịch vụ vận tải biển, kho ngoại quan, logistics, khu phi thuế quan, khu dịch vụ công nghiệp, hệ thống phân phối hàng hóa trong Khu kinh tế Định An	Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã và thành phố
9	Xúc tiến, thu hút các nhà đầu tư vào đăng ký đầu tư vào Khu công nghiệp Cổ Chiên; thu hút đầu tư vào các Khu công nghiệp theo quy hoạch được duyệt	Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã và thành phố
10	Triển khai thực hiện liên quan công tác phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã và thành phố
11	Tham mưu đầu tư xây dựng dự án mở rộng hệ thống tuyến cống thu gom cấp 1 và nâng cấp công nghệ xử lý nước thải của nhà máy xử lý nước thải công suất 18.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm đạt chuẩn quy định	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND thành phố Trà Vinh
12	Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin và phát triển Chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, xã hội số, kinh tế số trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã và thành phố



13	Thúc đẩy cung cấp tối đa dịch vụ trực tuyến đến người dân, doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tương tác với cơ quan chính quyền	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
14	Xây dựng cơ chế khuyến khích phát triển dịch vụ, thu hút đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển hạ tầng, cung cấp các dịch vụ thông tin và truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
15	Tham mưu đầu tư hoàn thiện hạ tầng các cụm công nghiệp hiện có, đồng thời triển khai các cụm công nghiệp theo quy hoạch được duyệt; phối hợp, hỗ trợ chủ đầu tư các dự án đầu tư hạ tầng đồng bộ các cụm công nghiệp, sớm đưa các cụm công nghiệp vào hoạt động, tạo mặt bằng thuận lợi thu hút các nhà đầu tư sản xuất công nghiệp (các dự án đầu tư thứ cấp)	UBND các huyện, thị xã và thành phố	Các sở, ban, ngành tỉnh	
16	Huy động, lồng ghép và quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới, từng bước nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn, phấn đấu đến hết năm 2025 hoàn thành 100% xã đạt tiêu chuẩn số 02 về giao thông, tạo điều kiện cho sản xuất phát triển.	UBND các huyện, thị xã và thành phố	Các sở, ban, ngành tỉnh	
17	Huy động, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư, từng bước xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng đủ tiêu chuẩn của các tiêu chí đô thị loại II, gắn với quy hoạch mở rộng thành phố Trà Vinh; tiếp tục duy trì, chăm sóc cây xanh nhất là các cây cổ thụ, chỉnh trang đô thị theo hướng văn minh, xanh, sạch, đẹp nhưng vẫn giữ được nét đặc trưng riêng của thành phố Trà Vinh là thành phố tăng trưởng xanh.	UBND thành phố Trà Vinh	Các sở, ban, ngành tỉnh	
18	Tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật chuẩn cấp đô thị cho 02 xã Dân Thành và Trường Long Hòa để đảm bảo tiêu chuẩn về hạ tầng kỹ thuật trở thành phường; phấn đấu thị xã Duyên Hải hoàn thành các tiêu chí đô thị loại IV và đạt tiêu chí đô thị loại III	UBND thị xã Duyên Hải	Các sở, ban, ngành tỉnh	
19	Huy động, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư, từng bước xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng huyện Tiểu Cần hoàn thành các tiêu chí đô thị loại IV và trở thành thị xã.	UBND huyện Tiểu Cần	Các sở, ban, ngành tỉnh	

20	Tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật thị trấn Cầu Ngang đạt chuẩn đô thị loại IV giai đoạn 2021-2025.	UBND huyện Cầu Ngang	Các sở, ban, ngành tỉnh	
21	Tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật thị trấn Càng Long đạt chuẩn đô thị loại IV giai đoạn 2021-2025.	UBND huyện Càng Long	Các sở, ban, ngành tỉnh	
22	Tham mưu phân bổ, quản lý, sử dụng các nguồn vốn đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển theo hướng bền vững, tạo sức lan tỏa và động lực thúc đẩy phát triển giữa các vùng huyện, thị xã và thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã và thành phố	
23	Đẩy mạnh và tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư trong, ngoài nước tham gia đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội; phát huy vai trò hỗ trợ doanh nghiệp trong thực hiện các thủ tục đầu tư của Trung tâm Xúc tiến đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã và thành phố	